

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

**Câu 1:** Tỉnh nào sau đây giáp cả Lào và Trung Quốc?

- A. Sơn La.                      B. Lai Châu.                      C. Lào Cai.                      D. Điện Biên.

**Câu 2:** Đất trồng ở đồng bằng nước ta bị bạc màu do

- A. khai thác quá mức.    B. bón phân hữu cơ.    C. sản xuất luân canh.    D. trồng trọt xen canh.

**Câu 3:** Đô thị nước ta có

- A. số lượng tăng nhanh ở vùng biên.                      B. sự phân bố đều khắp ở các vùng.  
C. tỉ lệ dân cư nhỏ hơn ở nông thôn.                      D. các thành phố rất lớn và cực lớn.

**Câu 4:** Tỉ lệ lao động ở đô thị nước ta hiện nay còn thấp chủ yếu do

- A. lao động nông thôn đông, qua đào tạo ít.                      B. dân số ở các đô thị còn ít hơn nông thôn.  
C. cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chậm.                      D. trình độ đô thị hoá còn thấp, sức hút yếu.

**Câu 5:** Cây công nghiệp nhiệt đới ở nước ta là

- A. lúa.                      B. sầu riêng.                      C. chè.                      D. cà phê.

**Câu 6:** Khó khăn chủ yếu đối với phát triển công nghiệp ở miền núi nước ta là

- A. tài nguyên nhỏ bé.                      B. có nhiều thiên tai.  
C. thiếu nhiều lao động.                      D. giao thông trở ngại.

**Câu 7:** Ngành bưu chính nước ta hiện nay

- A. chỉ tập trung cho hoạt động công ích.                      B. có mạng lưới rộng khắp ở các vùng.  
C. đã tự động tất cả các khâu hoạt động.                      D. có phần lớn là lao động trình độ cao.

**Câu 8:** Hoạt động du lịch biển - đảo của nước ta hiện nay

- A. khách du lịch tăng nhanh.                      B. chỉ diễn ra trong mùa hè.  
C. phân bố đều khắp cả nước.                      D. tập trung chủ yếu ở miền Bắc.

**Câu 9:** Cây rau thực phẩm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ

- A. là cây thế mạnh của vùng, diện tích ngày càng tăng.  
B. phát triển mạnh chỉ sau Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. có diện tích lớn, mở rộng nhiều ở vùng quanh đô thị.  
D. phát triển vùng chuyên canh rộng khắp tại các tỉnh.

**Câu 10:** Loại đất chiếm tỉ lệ diện tích lớn nhất vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. đất cát biển.                      B. đất xám trên phù sa cổ.  
C. đất feralit trên đá vôi.                      D. đất phù sa sông.

**Câu 11:** Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với sản xuất muối ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Môi trường ô nhiễm, chất lượng nước kém.
- B. Thị trường không ổn định, bị cạnh tranh.
- C. Biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng lên.
- D. Nguồn vốn đầu tư nhỏ, kĩ thuật ít cải tiến.

**Câu 12:** Địa điểm du lịch nào sau đây ở Thành phố Hồ Chí Minh?

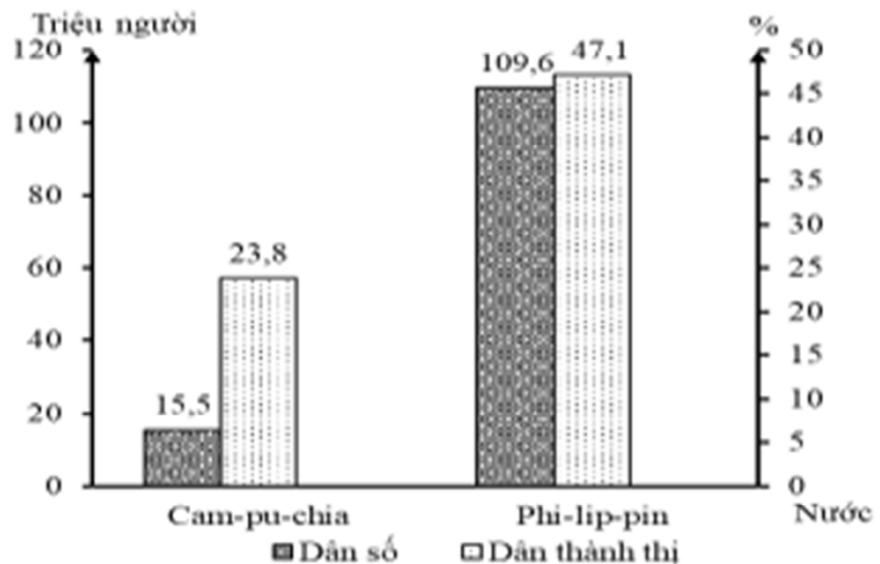
- A. Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài.
- B. Khu rừng Sác Cần Giờ.
- C. Biển Long Hải.
- D. Núi Bà Đen.

**Câu 13:** Nước ta trong năm có hai mùa mưa và khô chủ yếu do

- A. nằm trong khu vực gió mùa châu Á.
- B. vị trí địa lí tiếp giáp với Biển Đông.
- C. hoạt động của các loại gió mùa hạ.
- D. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 14:** Cho biểu đồ:

INCLUDEPICTURE "https://video.vietjack.com/upload2/quiz\_source1/2024/06/blobid0-1717919879.png"



\\* MERGEFORMATINET

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA CAM-PU-CHIA VÀ PHI-LIP-PIN NĂM 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Nhận xét nào đúng với biểu đồ trên?

- A. Tỷ lệ dân thành thị năm 2020 của Cam-pu-chia gấp đôi Phi-líp-pin.
- B. Năm 2020, số dân của Phi-líp-pin ít hơn Cam-pu-chia.
- C. Tỷ lệ dân thành thị năm 2020 của Phi-líp-pin thấp hơn Cam-pu-chia.
- D. Số dân của Cam-pu-chia ít hơn Phi-líp-pin năm 2020.

**Câu 15:** Hoạt động thương mại ở nước ta hiện nay phát triển mạnh chủ yếu là do

- A. kinh tế tăng trưởng nhanh, chất lượng sống nâng cao.
- B. đẩy mạnh liên kết nước ngoài, nhu cầu tiêu dùng tăng.
- C. thị trường được mở rộng, nhiều thành phần tham gia.
- D. hội nhập quốc tế sâu rộng, đất nước có nhiều đổi mới.

**Câu 16:** Thế mạnh để Bắc Trung Bộ phát triển lâm nghiệp là

- A. có mật độ sông ngòi khá cao.
- B. vùng biển rộng, giàu nguồn lợi.
- C. có một số nguồn nước khoáng.
- D. rừng tự nhiên có diện tích lớn.

**Câu 17:** Sông ngòi ở Tây Nguyên có lưu lượng dòng chảy trong mùa cạn rất nhỏ do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Địa hình bằng phẳng, sông chảy ra biển bằng nhiều chi lưu.
- B. Phần lớn sông ngòi nhận nước từ bên ngoài lãnh thổ.
- C. Phần lớn sông ngòi của khu vực đều ngắn, độ dốc lớn.
- D. Ở đây có mùa khô sâu sắc, nhiệt độ cao, bốc hơi nhiều.

**Câu 18:** Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc ở Đồng bằng sông Cửu Long là điều kiện thuận lợi chủ yếu để

- A. phát triển nhiều ngành sản xuất, nhất là trồng trọt.
- B. xây dựng các vùng quy hoạch sản xuất thực phẩm.
- C. cung cấp nước cho nông nghiệp và nuôi thủy sản.
- D. mở rộng chăn nuôi gia cầm, đặc biệt là đàn gà, vịt.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.** Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

**Câu 1:** Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình cao khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn... Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

- a) Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.
- b) Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta.
- c) Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.
- d) Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

**Câu 2:** Cho thông tin sau:

Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Ngành này không chỉ tạo ra nhiều việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Hơn nữa, các dịch vụ thân thiện với môi trường giúp tối ưu hóa tài nguyên, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

- a) Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- b) Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.
- c) Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP cả nước.
- d) Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

**Câu 3:** Cho thông tin sau:

Tài nguyên du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) rất phong phú và độc đáo, thu hút khách du lịch cả trong và ngoài nước. Vùng này nổi bật với hệ thống sông ngòi chằng chịt, các chợ nổi, và phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Ngoài ra, ĐBSCL còn có nền văn hóa đa dạng với các lễ hội truyền thống, ẩm thực đặc sắc và di sản văn hóa dân gian phong phú. Những trải nghiệm này tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho du khách, giúp họ khám phá vẻ đẹp và bản sắc văn hóa của vùng đất này.

- a) Giai đoạn 2010 - 2021, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng chậm hơn sản lượng thủy sản khai thác.
- b) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.
- c) Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2010-2021.
- d) Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

**Câu 4:** Cho bảng số liệu sau:

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC HÀNG NĂM,  
PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 – 2021**

(Đơn vị: %)

Khu vực	2000	2010	2015	2021
Nông thôn	76,9	71,7	68,8	63,3
Thành thị	23,1	28,3	31,2	36,7

(Nguồn: Niên giám thống kê các năm 2001, 2011, 2016, 2022)

- a) Để thể hiện cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm, phân theo thành thị và nông thôn của nước ta, giai đoạn 2000 - 2021, biểu đồ đường là thích hợp nhất.
- b) Tỉ lệ lao động khu vực thành thị tăng và chiếm tỉ trọng nhỏ.
- c) Giai đoạn 2000 – 2021, tỉ lệ khu vực thành thị tăng nhanh do quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá.
- d) Tỉ lệ lao động khu vực nông thôn tăng liên tục.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1:** Cho bảng số liệu:

### Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại Vũng Tàu, năm 2021

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	25,5	25,6	27,6	29,0	29,5	29,2	28,3	28,9	28,2	27,9	27,9	26,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết nhiệt độ trung bình năm 2021 tại Vũng Tàu là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

**Câu 2:** Cho bảng số liệu:

### Nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 tại Hà Nội

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7
Hà Nội	16,6	29,4

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng - QCVN 02-2021/BXD)

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của °C)

**Câu 3:** Cho bảng số liệu:

### Tổng số dân và số dân thành thị của nước ta, giai đoạn 2018 - 2021

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2018	2019	2020	2021
Tổng số dân	95385,2	96484,0	97582,7	98506,2
Số dân thành thị	32636,9	33816,6	35867,2	36564,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Cho biết tỉ trọng dân thành thị của nước ta năm 2021 ít hơn tỉ lệ dân nông thôn bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

**Câu 4:** Cho bảng số liệu:

**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở NƯỚC TA  
NĂM 2010 VÀ 2021**

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2010	2021
Khu vực kinh tế Nhà nước	636,5	846,7
Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước	843,6	4 481,2
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	1 565,5	7 698,8
<b>Tổng</b>	<b>3 045,6</b>	<b>13 026,8</b>

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

Tỉ trọng giá trị sản xuất của khu vực kinh tế Nhà nước năm 2021 đã giảm đi bao nhiêu % so với năm 2010? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)

**Câu 5:** Cho bảng số liệu:

**Diện tích và sản lượng các vụ lúa ở nước ta, năm 2021**

Vụ lúa	Diện tích (Nghìn ha)	Sản lượng (Nghìn tấn)
Đông xuân	3 006,84	20 628,76
Hè thu và thu đông	2 673,49	15 163,48
Mùa	1 585,8	8 055,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Cho biết năng suất lúa vụ hè thu và thu đông năm 2021 của nước ta thấp hơn vụ đông xuân bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

**Câu 6:** Tính đến năm 2021, tổng diện tích các Khu công nghệ cao của nước ta là 3 835,4 ha. Khu công nghệ cao Hòa Lạc có diện tích là 1 586 ha. Cho biết Khu công nghệ cao Hòa Lạc chiếm bao nhiêu % diện tích các Khu công nghệ cao của nước ta? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)

----- HẾT -----